|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | [HTML](#_Toc475120624)   * [CÚ PHÁP](#_Toc475120625) * [HTML5 DOCTYPE](#_Toc475120626) * [NGÔN NGỮ THUỘC TÍNH (ATTRIBUTE)](#_Toc475120627) * [CHẾ ĐỘ TƯƠNG THÍCH VỚI INTERNET EXPLORER](#_Toc475120628) * [NGÔN NGỮ MÃ HÓA](#_Toc475120629) * [CHÈN CSS VÀ JAVASCRIPT](#_Toc475120630) * [GIẢM THẢI CODE THỪA](#_Toc475120631) * [THỨ TỰ THUỘC TÍNH](#_Toc475120632) * [THUỘC TÍNH ĐÚNG SAI (BOOLEAN)](#_Toc475120633) * [GIẢM TẢI ĐÁNH DẤU](#_Toc475120634) * [KHỞI TẠO ĐÁNH DẤU JAVASCRIPT](#_Toc475120635) |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| HTML | |
| Cú pháp Sử dụng tabs ngắn (soft tabs) với 2 khoảng trắng, điều này sẽ đảm bảo code sẽ giống nhau trong mọi môi trường  Các phần tử lồng nhau nên thụt vào 1 tabs (2 khoảng trắng).  Trên các thuộc tính (attributes), luôn sử dụng dấu ngoặc kép, không sử dụng dấu ngoặc đơn  Không thêm dấu gạch chéo ở các thành phần tự đóng—[tài liệu mô tả HTML5](http://dev.w3.org/html5/spec-author-view/syntax.html#syntax-start-tag) nói đó là thuộc tính không bắt buộc.  Không bỏ qua các thẻ đóng (ví dụ: </li> hoặc </body>). | <!DOCTYPE html>  <html>  <head>  <title>Page title</title>  </head>  <body>  <img src="images/company-logo.png" alt="Company">  <h1 class="hello-world">Hello, world!</h1>  </body>  </html> |
| HTML5 doctype Bắt đầu với một môi trường tiêu chuẩn và phù hợp hơn bới mọi trình duyệt với một Doctype đơn giản tại vị trí đầu tiên của mỗi trang HTML. | <!DOCTYPE html>  <html>  <head>  </head>  </html> |
| Ngôn ngữ thuộc tính (attribute) Từ tài liệu mô tả HTML5:  *Các tác giả được khuyến khích để chỉ định một thuộc tính ngôn ngữ ở thuộc tính html gốc, nó sẽ chỉ định được ngôn ngữ cho nội dung. Việc xác định ngôn ngữ này sẽ hỗ trợ được các công cụ giọng nói sẽ cần phát âm như thế nào, xác định được những quy tắc trong công cụ dịch thuật, v.v.*  Tìm hiểu nhiều hơn về thuộc tính lang ở [tài liệu mô tả](http://www.w3.org/html/wg/drafts/html/master/semantics.html#the-html-element).  Tham khảo thêm về [danh sách kí hiệu ngôn ngữ HTML](http://reference.sitepoint.com/html/lang-codes). | <html lang="en-us">  <!-- ... -->  </html> |
| Chế độ tương thích với Internet Explorer Internet Explorer hỗ trợ việc tương thích với văn bản bằng thẻ <meta> để xác đinh phiên bản của IE sẽ được hiển thị. Trừ trường hợp không yêu cầu, nó sẽ rất hữu ích trong việc giúp IE có thể sử dụng bản hỗ trợ mới nhất với chế độ **edge mode**.  Để biết rõ hơn, [hãy đọc bài viết rất chi tiết ở Stack Overflow](http://stackoverflow.com/questions/6771258/whats-the-difference-if-meta-http-equiv-x-ua-compatible-content-ie-edge-e). | <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=Edge"> |
| Ngôn ngữ mã hóa Cách nhanh chóng và dễ dàng nhất để đảm bảo nội dung hiển thị chính xác đó chính là định nghĩa chính xác ngôn ngữ mã hóa. Khi làm như vậy, bạn có thể sử dụng được các kí tự trong HTML của bạn, nó sẽ cung cấp các kí tự mã hóa phù hợp với trang (thường dùng UTF-8). | <head>  <meta charset="UTF-8">  </head> |
| Chèn CSS và JavaScript Với HTML5, thường không cần phải khai báo kiểu (type) khi chèn file CSS và JavaScript như text/css và text/javascript, nó đã được xác dịnh mặc định.  Tài liệu HTML5 mô tả về Link   * [Sử dụng link](http://www.w3.org/TR/2011/WD-html5-20110525/semantics.html#the-link-element) * [Sử dụng style](http://www.w3.org/TR/2011/WD-html5-20110525/semantics.html#the-style-element) * [Sử dụng script](http://www.w3.org/TR/2011/WD-html5-20110525/scripting-1.html#the-script-element) | <!-- External CSS -->  <link rel="stylesheet" href="code-guide.css">  <!-- In-document CSS -->  <style>  /\* ... \*/  </style>  <!-- JavaScript -->  <script src="code-guide.js"></script> |
| Giảm tải code thừa Mỗi khi có thể, tránh thêm thẻ cha dư thừa khi viết HTML. Nó sẽ dẫn tới nhiều lần sửa lại mã HTML chỉ để giảm số lượng thẻ dư thừa. | |
| Thứ tự thuộc tính Thuộc tính của HTML nên được sắp xếp theo thứ tự để việc đọc code dễ dàng hơn.  class  id, name  data-\*  src, for, type, href, value  title, alt  role, aria-\*  Các class được tái sử dụng rất nhiều vì vậy nó sẽ nằm đầu tiên. Các id cụ thể hơn và nên sử dụng hợp lí(ví dụ: để đánh dấu trong trang), nên sẽ nằm ở thứ hai. | <a class="..." id="..." data-toggle="modal" href="#">  Example link  </a>  <input class="form-control" type="text">  <img src="..." alt="..."> |
| Thuộc tính đúng sai (Boolean) Thuộc tính Boolean sẽ không cần khai báo giá trị. Với XMTML sẽ yêu cầu phải khai báo nhưng HTML thì không.  Để tìm hiểu thêm, hãy tham khảo [WhatWG phần các thuộc tính Boolean](http://www.whatwg.org/specs/web-apps/current-work/multipage/common-microsyntaxes.html#boolean-attributes):  *Với sự xuất hiện thuộc tính boolean trên phần tử sẽ đại diện cho giá trị true và không xuất hiện đồng nghĩa với giá trị false*  Nếu bạn phải thêm giá giá trị của thuộc tính, và bạn không cần phải thêm giá trị vào nó, hãy theo hướng dẫn của WhatWG:  Nếu đã tồn tại thuộc tính, giá trị của nó phải là chuỗi rỗng hoặc [...] tên của các giá trị, không sử kí tự xuống hàng hoặc khoảng trắng (ví dụ: autofocus="autofocus").  **Viết tắt bằng cách không thêm giá trị** | <input type="text" disabled>  <input type="checkbox" value="1" checked>  <select>  <option value="1" selected>1</option>  </select> |
| Giảm tải đánh dấu Bất cứ khi nào có thể, hãy hạn chế các phần tử cha thừa khi viết HMTL. Whenever possible, avoid superfluous parent elements when writing HTML. Many times this requires iteration and refactoring, but produces less HTML. Hãy tham khảo ví dụ sau đây: | <!-- Not so great -->  <span class="avatar">  <img src="...">  </span>  <!-- Better -->  <img class="avatar" src="..."> |
| Khởi tạo đánh dấu JavaScript Viết đánh dấu trong một file Javascript làm cho nội dung rất khó để tìm kiếm, khó để chỉnh sủa và hiệu năng thấp. Hãy tránh nó bất  cứ khi nào có thể. | |